

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NĂM CĂN
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2017/HSST

Ngày: 16 - 8 - 2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NĂM CĂN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hiền.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Như Học;

Ông Võ Minh Út.

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Phạm Thành Công, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Năm Căn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Năm Căn tham gia phiên tòa: Ông Trần Minh Cảnh – Kiểm sát viên.

Trong ngày 16 tháng 8 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Năm Căn. Tòa án nhân dân huyện Năm Căn mở phiên Tòa xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 18/2017/HSST ngày 04 tháng 8 năm 2017 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Chí T** - Sinh ngày 19/4/1999 (Có mặt).

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp C, xã T, huyện N, tỉnh Cà Mau.

Địa chỉ cư trú: Ấp C, xã T, huyện N, tỉnh Cà Mau.

Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không

Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: 8/12.

Con ông: Nguyễn Hoàng V – Sinh năm 1969; và bà: Nguyễn Thị A – Sinh năm 1971.

Tiền án: Không.

Tiền sự: Ngày 13/3/2016, bị Công an xã T xử phạt 750.000 đồng về hành vi trộm cắp tài sản, đã nộp phạt ngày 13/5/2016.

Bị tạm giữ ngày 28/4/2017; Tạm giam ngày 04/5/2017.

Người bị hại: Ông Nguyễn Minh Đ, sinh năm 1986 (Có đơn xin vắng).

Địa chỉ cư trú: Ấp C, xã T, huyện N, tỉnh Cà Mau.

NHẬN THẤY

Bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Năm Căn truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Vào chiều ngày 27/4/2017, Nguyễn Chí T ở nhà chú ruột là ông Nguyễn Minh Đ ngụ ấp C, xã T, huyện N, tỉnh Cà Mau thì thấy bà Châu Thị C (vợ ông Đ) đang đếm tiền nên T nảy sinh ý định trộm để tiêu xài cá nhân. Đến khoảng 04 giờ sáng ngày 28/4/2017 T thức dậy đi lấy nước vào vuông xong thì quay lại nhà ông Đ. Khi phát hiện vợ chồng ông Đ không có trong phòng ngủ nên T lén lút đi vào phòng để tìm kiếm tiền. T chui vào mùng đỡ chiếu, mền và gối lên thì phát hiện trong gối ngủ có 01 xấp tiền nên T lấy giấu vào lưng quần và đi lại vuông của T cất giấu vào trong bao cát, rồi đi thăm lợp cua. Đến khoảng 05 giờ cùng ngày thì ông Đ phát hiện mất tiền nên trình báo Công an xã T lập biên bản.

Quá trình làm việc, T thừa nhận đã trộm số tiền và chỉ địa điểm cất giấu tiền cho bà Nguyễn Thị H đi lấy và giao nộp cho Công an xã T để tiến hành lập biên bản thu giữ với tổng số tiền là 44.448.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số 17/KSĐT-KT ngày 03/7/2017 Viện kiểm sát nhân dân huyện Năm Căn truy tố đối với bị cáo Nguyễn Chí T về tội “trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 138 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện Kiểm sát đề nghị áp dụng điểm h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; khoản 1 Điều 138 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo từ 06 – 09 tháng tù.

Bị cáo đồng ý với bản cáo trạng truy tố, không có ý kiến tham gia tranh luận, xin giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại tòa; trên cơ sở xem xét đầy đủ ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo.

XÉT THẤY

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với những chứng cứ đã được thẩm tra tại tòa, do đó có đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 04 giờ sáng ngày

28/4/2017 bị cáo Nguyễn Chí T lén lút vào buồng ngủ của anh Nguyễn Minh Đ (chú ruột bị cáo) và dỡ chiếu, mền, gối trên giường thì phát hiện trong áo gối có một xấp tiền với số tiền 44.448.000 đồng, bị cáo lấy giấu vào lưng quần sau đó đem đi cất giấu trong bao cát ở đất vuông của gia đình bị cáo.

Bị cáo thực hiện hành vi với lỗi cố ý, động cơ vụ lợi, đủ năng lực trách nhiệm hình sự, số tiền bị cáo trộm cắp là 44.448.000 đồng. Vì vậy, hành vi của bị cáo phạm tội “ Trộm cắp tài sản” được quy định tại khoản 1 Điều 138 của Bộ luật hình sự. Hành vi của bị cáo trực tiếp xâm hại đến tài sản hợp pháp của ông Đ đồng thời gây ảnh hưởng xấu đến trật tự xã hội, gây hoang mang lo sợ trong nhân dân. Đối với bị cáo nhận thức được hành vi lén lút trộm tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng vì muốn có tiền để tiêu xài cá nhân nên để ý thấy gia đình chú ruột có tiền, bị cáo lợi dụng lúc sáng sớm khi gia đình ông Đ không có ở nhà đã lén vào buồng ngủ tìm kiếm nơi cất tiền và bị cáo đã chiếm đoạt toàn bộ số tiền vợ chồng ông Đ cất trong áo gối. Bị cáo đã có một tiền sự về hành vi trộm cắp tài sản, bị xử phạt hành chính nhưng bị cáo vẫn tham lam trộm cắp tiền với số lượng tương đối lớn. Do đó, cần phải có mức hình phạt nghiêm khắc để giáo dục bị cáo thành người tốt và phòng ngừa tội phạm.

Khi quyết định hình phạt có xem xét đến những tình tiết giảm nhẹ đối với bị cáo: Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tài sản đã giao trả đủ cho người bị hại, ông Đ có đơn yêu cầu không xử lý trách nhiệm hình sự đối với bị cáo và đồng thời xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; bị cáo sinh ngày 19/4/1999, ngày 27/4/2017 bị cáo trộm cắp, tính đến thời điểm phạm tội bị cáo 18 tuổi 08 ngày cho nên sự nhận thức của bị cáo phần nào còn hạn chế.

Về trách nhiệm dân sự: Ông Đ đã nhận lại đủ số tiền bị mất trộm và không yêu cầu về trách nhiệm dân sự.

Đề nghị của Viện Kiểm sát được chấp nhận toàn bộ.

Án phí hình sự sơ thẩm bị cáo phải chịu. Những người tham gia tố tụng có quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Chí T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng:

+ Khoản 1 Điều 138; điểm h, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Chí T 06 (sáu) tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ ngày 28/4/2017.

Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

+ Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại đã nhận lại đủ số tiền bị mất và không có yêu cầu về trách nhiệm dân sự.

Án phí hình sự sơ thẩm bị cáo Nguyễn Chí T phải chịu 200.000 đồng.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự”.

Những người tham gia tố tụng có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, vắng mặt tính từ ngày nhận bản án hoặc tổng đạt bản án hợp lệ.

Nơi nhận:

- Sở tư pháp;
- Tòa án Tỉnh Cà Mau;
- Công an huyện N;
- VKSND huyện N;
- Chi cục THADS huyện N;
- Những người tham gia TT;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Hiền